

KT3-0210AKL3

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN CERTIFICATE OF CALIBRATION

Số giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ/ Service License N°: ĐK 03

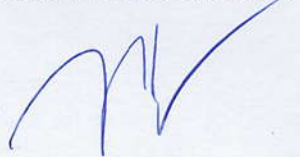
22/02/2023

Trang /Page

01/05

- Phương tiện đo/ Object: **CÂN ĐIỆN TỬ / ELECTRONIC BALANCE**
- Nơi sản xuất/ MFR.: **TPS**
- Kiểu/ Type: **DPS-300** SN: 23010554 ID: N/A
- Đặc trưng kỹ thuật/ Specifications:
 - + Mức cân lớn nhất/ Max capacity: 300 kg
 - + Mức cân nhỏ nhất/ Min capacity: 2 kg
 - + Giá trị độ chia nhỏ nhất/ Division: 0,1 kg
 - + Phạm vi đo/ Range: (81-210) cm
 - + Vạch chia/ Division: 0,1 cm
- Khách hàng/ Customer: **VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TP. HỒ CHÍ MINH
200 Cô Bắc, P. Cô Giang, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh**
- Nơi hiệu chuẩn/ Place of Calibration: **TRUNG TÂM KỸ THUẬT 3/QUATEST 3
7 Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Đồng Nai**
- Phương pháp hiệu chuẩn/ Method of Calibration: Chức năng đo khối lượng xem mục 14.1.1 / See item 14.1.1 for mass measurement
Chức năng đo độ cao xem mục 14.2.1 / See item 14.2.1 for height measurement
- Chuẩn sử dụng/ Standards Used: Chức năng đo khối lượng xem mục 13.1 / See item 13.1 for mass measurement
Chức năng đo độ cao xem mục 13.2 / See item 13.2 for height measurement
- Môi trường hiệu chuẩn/ Calibration Environment : [25 ± 3] °C [50 ± 5] %RH
- Hiệu chỉnh phương tiện đo/ Adjustment: ☒ Không / No ☐ Có / Yes
- Ngày hiệu chuẩn/ Date of Calibration: 21/02/2023
- Tem hiệu chuẩn / Calibration Label: KT3-0210AKL3
- Ngày hiệu chuẩn lại theo yêu cầu của khách hàng: 21/02/2024
Recalibration Date as request of Customer

TL. TRƯỞNG PDL KHỐI LƯỢNG
PP. HEAD OF MASS MEASUREMENT LAB.



Trương Nguyễn Phương Thảo

KT. GIÁM ĐỐC/ FOR DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR



Trương Thanh Sơn

KT3-0210AKL3

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION
Số giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ/ Service License N°: ĐK 03

22/02/2023
Trang/Page: 02 / 05

14. Kết quả hiệu chuẩn/ Results of Calibration

14.1 Chức năng đo khối lượng/ Mass Measurement

14.1.1 Phương pháp hiệu chuẩn/ Method of Calibration:

QTHC/KT3 018:2022 - Nonautomatic Weighing Instruments - Calibration Procedure

14.1.2 Chuẩn sử dụng/ Standards Used:

ID	Description	Traceable to	Cal. Date	Due Date
KL1242	Standard Weights F ₁	LNE-FRANCE	01/2023	01/2024
KL1220	Standard Weights M ₁	LNE-FRANCE	01/2023	01/2024

14.1.3 Kết quả/ Results

14.1.3.1 Sai lệch của chỉ thị/ Difference of indication

Mức cân, Load	Sai lệch, Difference kg	Số hiệu chỉnh, Correction kg	Độ KĐBD, Uncertainty kg
2 kg	0,0	0,0	0,1
20 kg	0,0	0,0	0,1
50 kg	0,0	0,0	0,1
70 kg	0,0	0,0	0,1
100 kg	0,0	0,0	0,1
120 kg	0,0	0,0	0,1
150 kg	0,0	0,0	0,1
170 kg	0,0	0,0	0,2
200 kg	0,0	0,0	0,2
250 kg	0,0	0,0	0,2
300 kg	- 0,1	0,1	0,2

14.1.3.2 Độ lặp lại/ Repeatability

Mức cân/ Load, kg	Độ lệch chuẩn/ Standard deviation, kg
150	0,04
300	0,04

KT3-0210AKL3

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION
Số giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ/ Service License No: ĐK 03

22/02/2023
Trang/Page: 03 / 05

14.1.3.3 Độ lệch góc/ Eccentricity

Tải áp dụng/ Load, kg	100				
Sơ đồ/ Sketch					
Vị trí đặt tải/ Load position	1	2	3	4	5
Sai lệch/ Difference, kg	0,0	0,1	0,0	- 0,1	0,0
Sai lệch lớn nhất so với vị trí số 1: Max. difference between p. 1 & orthers	0,1 kg				

Ghi chú: Cân sức khỏe điện tử.

KT3-0210AKL3

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN CERTIFICATE OF CALIBRATION

Số giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ/ Service License No: DK 08

22/02/2023
Trang/Page: 04 / 05

14.2 Chức năng đo độ cao/ Height Measurement (*)

14.2.1 Phương pháp hiệu chuẩn/ Method of Calibration:

QTHC/KT3 025:2018 - Height Gage - Calibration Procedure

14.2.2 Chuẩn sử dụng/ Standards Used:

ID	Description	Traceable to	Cal. Date	Due Date
DD1522	Length Bar	METAS - SWISS	05/2022	05/2024

14.2.3 Kết quả/ Results

Giá trị chỉ thị, Indication value cm	Giá trị chuẩn, Reference value cm	Sai số, Error cm	Độ KĐBĐ, Uncertainty cm
89,5	90,00	- 0,5	0,1
99,4	100,00	- 0,6	0,1
109,4	110,00	- 0,6	0,1
119,5	120,00	- 0,5	0,1
129,4	130,00	- 0,6	0,1
139,4	140,00	- 0,6	0,1
149,4	150,00	- 0,6	0,1
159,5	160,00	- 0,5	0,1
169,5	170,00	- 0,5	0,1
179,5	180,00	- 0,5	0,1
189,4	190,00	- 0,6	0,1
199,4	200,00	- 0,6	0,1
209,5	210,00	- 0,5	0,1

- Giấy chứng nhận hiệu chuẩn này thể hiện việc liên kết chuẩn đến chuẩn quốc gia, với đơn vị đo tuân thủ theo hệ đơn vị đo quốc tế SI.
This calibration certificate documents the traceability to national standards, which realize the units of measurement according to the International System of Units.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần giấy chứng nhận hiệu chuẩn này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This certificate shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về giấy chứng nhận hiệu chuẩn, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about certificate of calibration

N/A: không áp dụng.
Not applicable

KT3-0210AKL3

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION
Số giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ/ Service License N°: DK 03

22/02/2023

Trang/Page: 05 / 05

15. Thông tin khác/Other Informations

a. Các giá trị có đơn vị đo không thuộc hệ SI, được chuyển đổi từ hệ SI theo các bảng trong **NĐ 86/2012/NĐ-CP**.

All non-SI values were converted from SI units via conversion factors in above documents.

b. Kết quả hiệu chuẩn chỉ có giá trị tương ứng với điều kiện theo phương pháp hiệu chuẩn nêu ở Mục 7.
Calibration results are valid with respect to the procedure conditions as description at Item 7. only.

c. Phương tiện đo được hiệu chuẩn bằng cách so sánh trực tiếp với các chuẩn của Trung tâm Kỹ thuật 3.
The equipment under calibration was calibrated by direct comparison with standards of Quatest 3.

e. Các giá trị đại lượng được hiệu chuẩn theo yêu cầu của khách hàng.

The quantity values are calibrated as request of customer.

d. Phòng đo lường đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA) - Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 036). Các chỉ tiêu chuẩn có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Measurement Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Vietnam (Vilas 036). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

QUATEST 3®